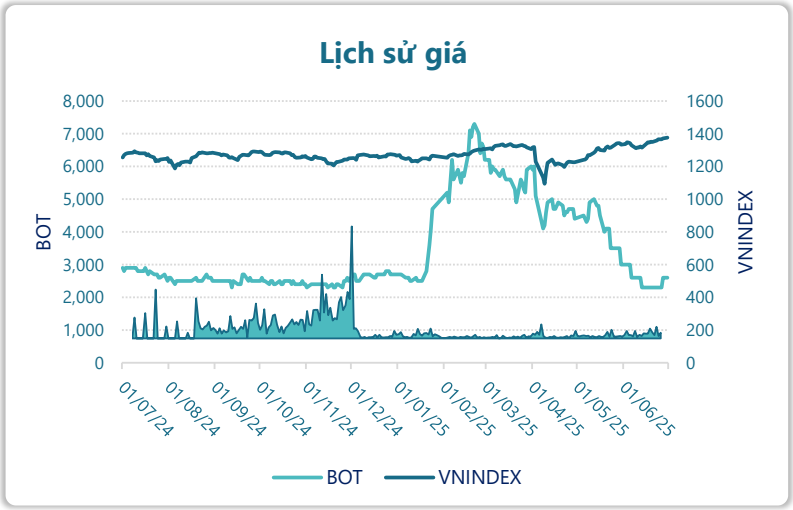
FireAnt

CTCP BOT Cầu Thái Hà (UPCOM: BOT)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,300
SL cổ phiếu LH	59,246,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	448,385
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	154
P/E	0.6
EPS	4,311

DT thuần

Q2/25

16.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.70| -21.9%

YoY: ▲ 3.30| 24.8%

LN sau thuế

Q2/25

-15.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.30| -9.5%

YoY: ▲ 4.30| 22.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

60.9%

+/- YoY: ▲ 15.9%

DT thuần

6T 2025

38.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.70| 34.5%

LN sau thuế

6T 2025

-28.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.00| 19.6%

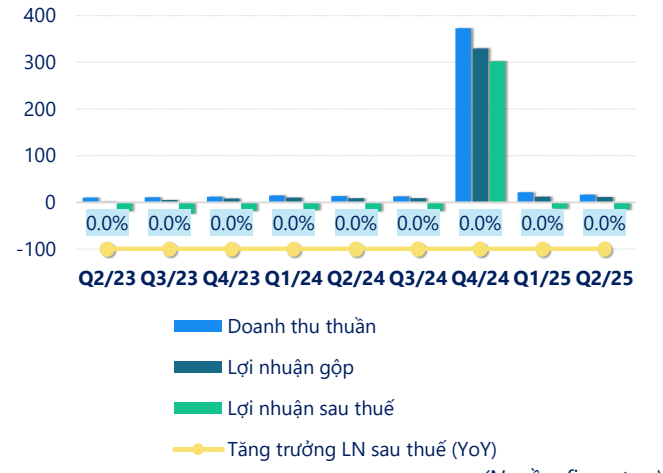
ROE

Q2/25

103%

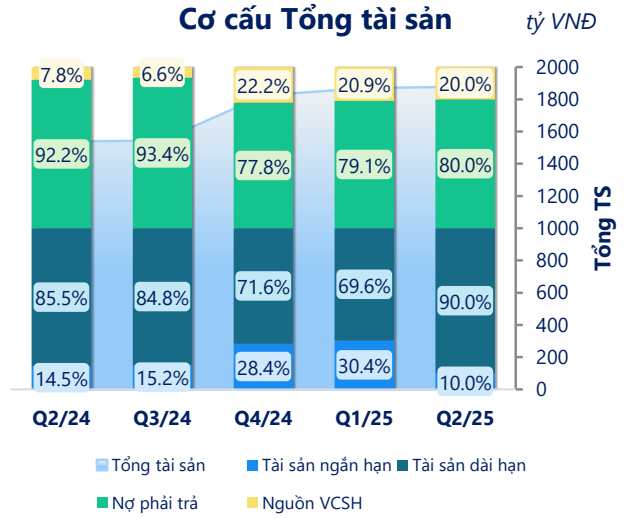
+/- YoY: ▲ 154%

Kết quả kinh doanh



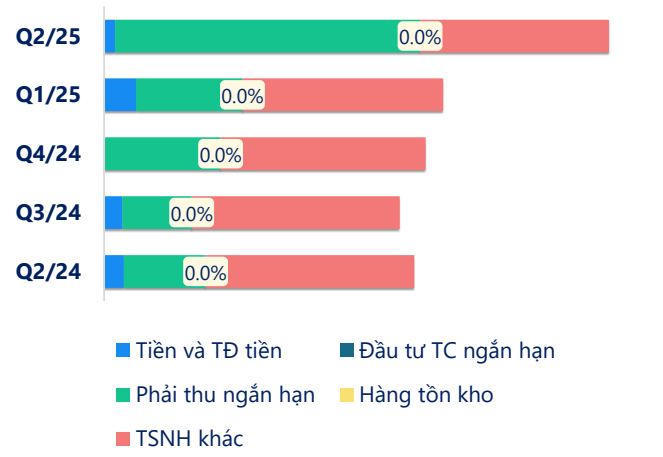
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



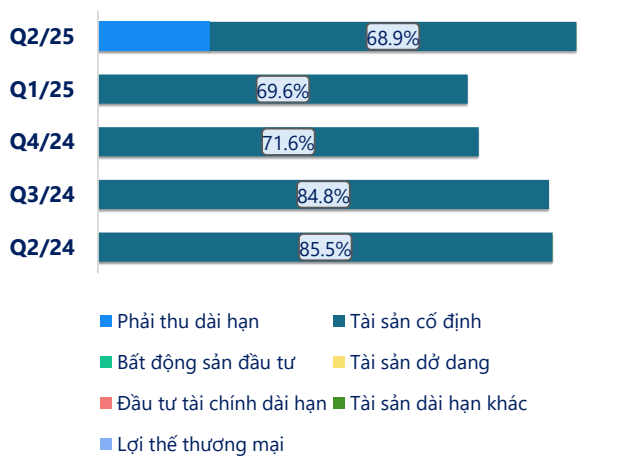
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



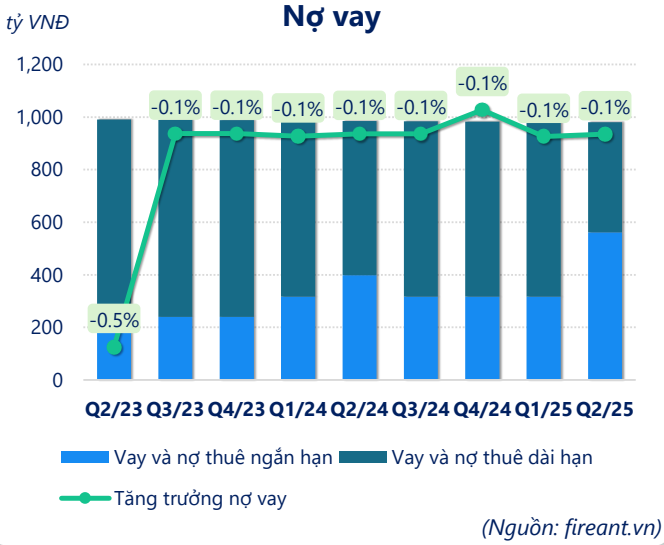
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



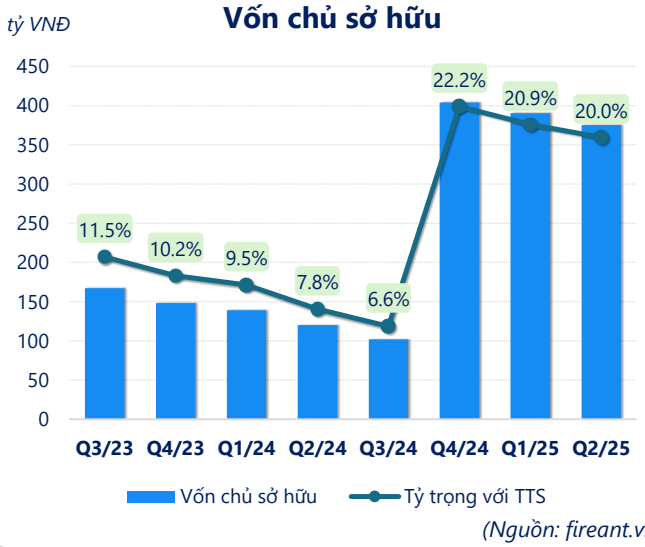
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



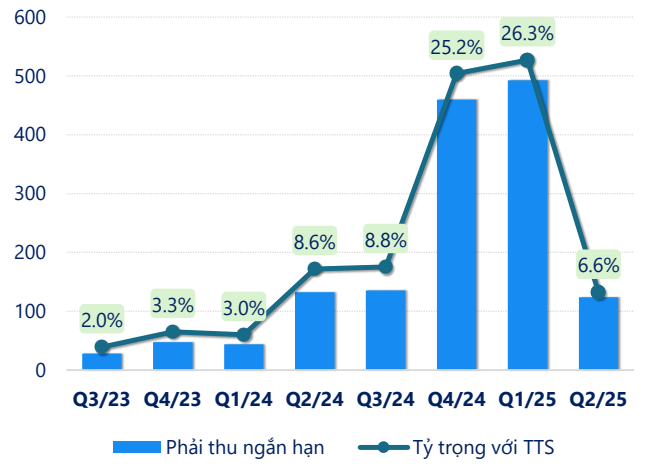
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



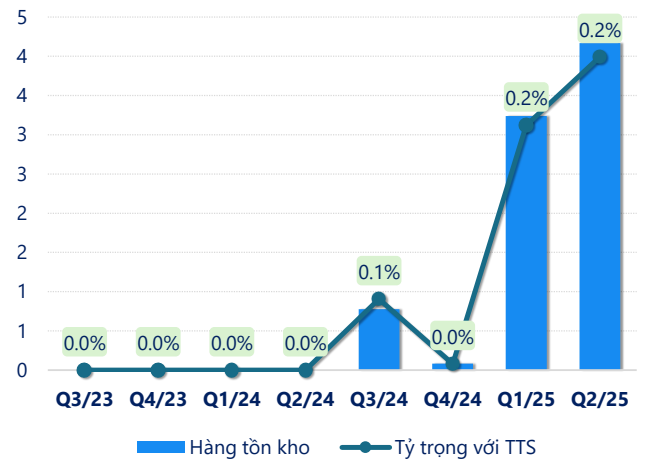
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



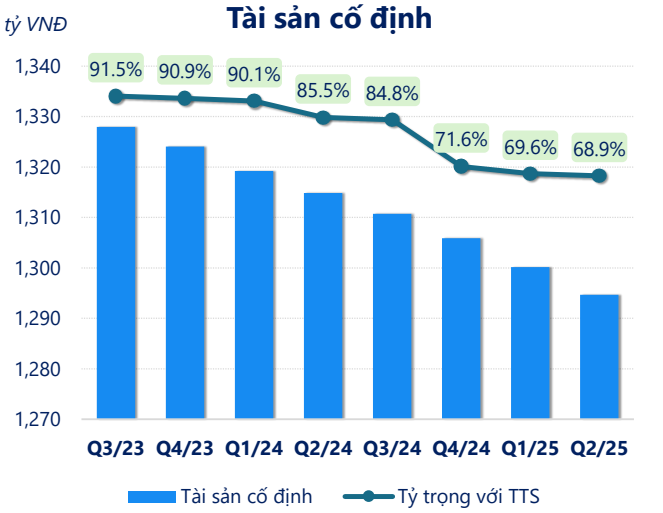
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



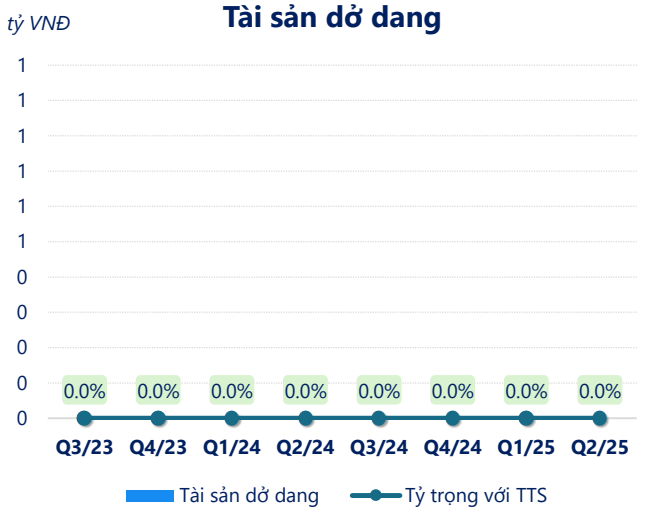
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



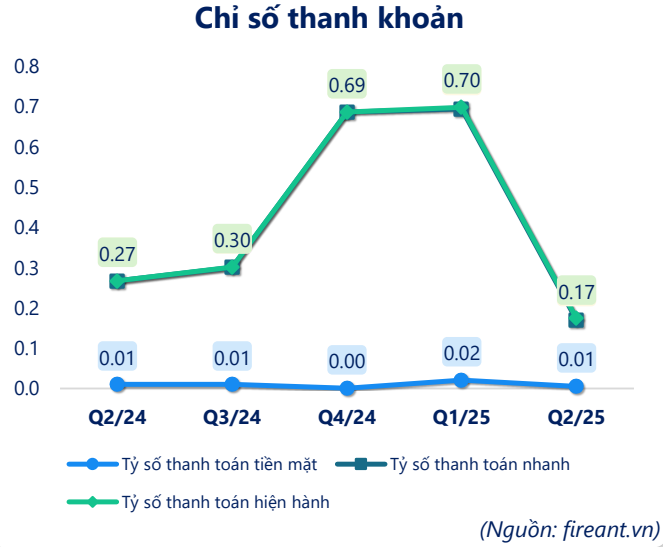
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



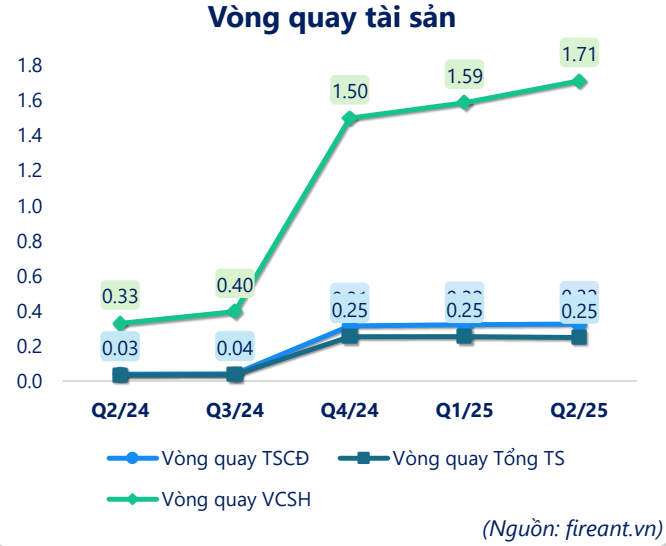
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**1,538**	**1,545**	**1,823**	**1,869**	**1,878**
Tài sản ngắn hạn	**223**	**235**	**517**	**569**	**189**
Tiền và tương đương tiền	8.53	7.94	0.48	16.9	5.89
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	9.20	9.20	9.20	9.20
Phải thu ngắn hạn	132	136	459	492	124
Hàng tồn kho	0	0.78	0.08	3.24	4.17
Tài sản ngắn hạn khác	81.9	81.2	48.2	47.1	45.8
Tài sản dài hạn	**1,315**	**1,311**	**1,306**	**1,300**	**1,689**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	394
Tài sản cố định	1,315	1,311	1,306	1,300	1,295
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.17	0	0	0	0.09
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,418**	**1,444**	**1,419**	**1,479**	**1,503**
Nợ ngắn hạn	**831**	**777**	**754**	**814**	**1,085**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	399	317	317	317	562
Phải trả người bán ngắn hạn	10.7	10.4	30.6	27.3	27.8
Nợ dài hạn	586	666	666	664	418
Vay và nợ thuê dài hạn	586	666	666	664	418
Nguồn vốn chủ sở hữu	**120**	**102**	**404**	**390**	**375**
Vốn chủ sở hữu	**120**	**102**	**404**	**390**	**375**
Vốn điều lệ	592	592	592	592	592
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)